

**Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường Dự án “Nhà máy sản xuất giàn giáo
xây dựng, khung giàn giáo”**

PHỤ LỤC

Phụ lục I :

- + Bản sao các văn bản pháp lý liên quan đến dự án;
- + Các phiếu kết quả phân tích môi trường khu vực dự án.

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

Mã số doanh nghiệp: 0700839707

Đăng ký lần đầu: ngày 15 tháng 06 năm 2020

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT KIM KHÍ TÂN CƯỜNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

KCN Châu Sơn, Phường Châu Sơn, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email: stan@yuanshie.com

Website:

3. Vốn điều lệ 34.845.000.000 đồng.

Bằng chữ: Ba mươi bốn tỷ tám trăm bốn mươi lăm triệu đồng

Tương đương 1.500.000 USD

4. Thông tin về chủ sở hữu

Tên tổ chức: CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ HAIYU

Mã số doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: 29007501

Ngày cấp: 07/11/2008 Nơi cấp: Cục Thương mại kinh tế Đài Loan

Địa chỉ trụ sở chính: Số 39, đường Lâm Bắc, phường Tây Lâm, quận Kiều Đầu, thành phố Cao Hùng 825, Đài Loan, Trung Quốc

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: CHEN, YU-CHAI Số chứng thực: 22-11-23.1 Quyền số 01 SCT/BS Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc

Sinh ngày: 22/06/1962 Dân tộc: Quốc tịch: Trung Quốc (Đài Loan)

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Hộ chiếu nước ngoài

Số giấy chứng thực cá nhân: 310809481

Ngày cấp: 08/04/2015 Nơi cấp: Bộ Ngoại giao Đài Loan

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 19, đường Mingshan số 3, huyện Renwu, thành phố Cao Hùng 814, Đài Loan, Trung Quốc

Chỗ ở hiện tại: KCN Châu Sơn, Phường Châu Sơn, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
ĐÀO VĂN LƯU

TRƯỞNG PHÒNG



Phạm Thị Thu Hà

BẢN SAO

**BAN QUẢN LÝ CÁC KCN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Mã số dự án: 9881392295

Chứng nhận lần đầu: Ngày 29 tháng 4 năm 2020

Chứng nhận thay đổi lần thứ nhất: Ngày 12 tháng 7 năm 2021

Căn cứ Luật đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020; Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/05/2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 238/QĐ-TTg ngày 14 tháng 02 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban quản lý các KCN tỉnh Hà Nam;

Căn cứ Quyết định 26/2016/QĐ-UBND ngày 16/08/2016 của UBND tỉnh Hà Nam về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư 9881392295, cấp lần đầu ngày 29/4/2020, nơi cấp: Ban quản lý các KCN tỉnh Hà Nam;

Căn cứ văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo của Công ty TNHH Kỹ thuật kim khí Tân Cương;

BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH HÀ NAM

Chứng nhận:

Dự án đầu tư: NHÀ MÁY SẢN XUẤT GIÀN GIÁO XÂY DỰNG, KHUNG GIÀN GIÁO; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư 9881392295, cấp lần đầu ngày 29/4/2020, nơi cấp: Ban quản lý các KCN tỉnh Hà Nam, được đăng ký điều chỉnh tiến độ góp vốn và tiến độ thực hiện dự án đầu tư;

Thông tin về dự án đầu tư sau khi điều chỉnh như sau:

Nhà đầu tư:

Công ty TNHH Quốc tế Haiyu; Địa chỉ trụ sở: Số 39, đường Lâm Bắc, phường Tây Lâm, quận Kiều Đầu, thành phố Cao Hùng (825), Đài Loan; Đăng ký kinh doanh số: 29007501, ngày cấp: 07/11/2008, nơi cấp: Cục Thương mại kinh tế (Đài Loan).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Chen, Yu - Chai; Chức danh: Giám đốc; Sinh ngày: 22/6/1962; Quốc tịch: Đài Loan (Trung Quốc); Hộ chiếu số: 310809481, ngày cấp: 08/4/2015, nơi cấp: Bộ ngoại giao Đài Loan; Địa chỉ thường trú: Số 19, đường Mingshan số 3, huyện Renwu, thành phố Cao Hùng (814), Đài Loan.

Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư: Công ty TNHH Kỹ thuật kim khí Tân Cường; Địa chỉ: KCN Châu Sơn, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0700839707, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp ngày 15/6/2020.

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

Điều 1: Nội dung dự án đầu tư.

1. Tên dự án đầu tư: NHÀ MÁY SẢN XUẤT GIÀN GIÁO XÂY DỰNG, KHUNG GIÀN GIÁO.

2. Mục tiêu dự án: Sản xuất, gia công giàn giáo xây dựng, khung giàn giáo bằng thép, ống thép; chế biến sắt thép (chia sẻ cuộn, cắt tấm); kéo thép (không thực hiện công đoạn xi mạ, xử lý tráng phủ bề mặt kim loại) từ thép cuộn và thép dây.

3. Quy mô dự án: 9.910 tấn sản phẩm/năm.

4. Địa điểm thực hiện dự án: Khu công nghiệp Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

5. Diện tích mặt đất sử dụng: 7.174 m² (Bảy nghìn một trăm bảy mươi tư mét vuông).

(Trên cơ sở nhận chuyển nhượng lại tài sản trên đất gắn liền với đất thuê và tiếp nhận lại một phần diện tích đất đã giao cho Công ty CP xi măng Việt Nam).

6. Tổng vốn đầu tư của dự án: 4.500.000 USD (Bốn triệu năm trăm nghìn đô la Mỹ) tương đương 104.534.995.070 VNĐ (Một trăm linh tư tỷ năm trăm ba mươi tư triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn không trăm bảy mươi đồng Việt Nam).

Trong đó, vốn góp để thực hiện dự án là 1.500.000 USD (Một triệu năm trăm nghìn đô la Mỹ), tương đương với 34.845.000.000 VNĐ (Ba mươi tư tỷ tám trăm bốn mươi lăm triệu đồng Việt Nam), chiếm tỷ lệ 33,0% tổng vốn đầu tư.

Giá trị, tỷ lệ và phương thức góp vốn như sau:

TT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tiền độ góp vốn
		VNĐ	Tương đương USD			
1	Công ty TNHH Quốc tế Haiyu	34.845.000.000	1.500.000	100	Bằng tiền	Đến tháng 4/2022

7. Thời hạn hoạt động của dự án: Đến ngày 01/7/2057.

8. Tiến độ thực hiện dự án đầu tư: Đến tháng 12/2022.

Điều 2: Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư.

Doanh nghiệp được hưởng các ưu đãi đầu tư (nếu có) theo các quy định của pháp luật.

- Điều kiện hưởng ưu đãi: Khi nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án theo đúng nội dung đăng ký và đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật.

Điều 3: Các điều kiện đối với hoạt động của dự án.

Nhà đầu tư, tổ chức kinh tế phải làm thủ tục đăng ký cấp tài khoản sử dụng và thực hiện báo cáo trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật.

Nhà đầu tư có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai, bảo vệ môi trường; các nội dung ghi tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và các quy định của pháp luật khác có liên quan trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện dự án đầu tư tại Hà Nam.

Ban quản lý các KCN tỉnh Hà Nam sẽ điều chỉnh các ưu đãi đầu tư, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư nếu Nhà đầu tư không thực hiện đúng các cam kết, các nội dung tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này hoặc vi phạm các quy định của pháp luật trong quá trình đầu tư, sản xuất kinh doanh tại Hà Nam.

Điều 4: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 9881392295, cấp lần đầu ngày 29/4/2020, nơi cấp: Ban quản lý các KCN tỉnh Hà Nam.

Điều 5: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này gồm 03 (Ba) trang và được lập thành 02 (Hai) bản gốc, một bản cấp cho nhà đầu tư, một bản lưu tại Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam và được đăng tải lên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư./

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
 - Lãnh đạo Ban;
 - Các Sở, ngành: Kế hoạch & Đầu tư; Tài nguyên & Môi trường; Công Thương, Tài chính, Cục Thống kê, Cục Thuế, Chi cục Hải quan;
 - Các phòng chuyên môn;
 - Lưu: VT, QLĐT.
- 2021/QLĐT/Kim khí Tân Cương ĐC1.

CHUNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực 1805 (Quyển số 01 SC/TĐP)
22-11-2021

TRƯỞNG BAN

Trần Văn Kiên



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
ĐÀO VĂN LƯU



HỢP ĐỒNG MUA BÁN

“ V/v mua bán tài sản gắn liền trên đất”
Số/2021/VNF/HĐCN

- Căn cứ Luật Kinh doanh bất động sản ngày 25 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số: 76/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng cổ đông số/BBĐHĐCĐ của Công ty CP Xơ sợi Việt Nam ngày
- Căn cứ nhu cầu thực tế của các Bên,

Hợp đồng mua bán tài sản (sau đây gọi tắt là “Hợp đồng”) này được lập vào ngày ..14..... tháng9..... năm 2021 giữa:

I. BÊN BÁN

- Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN XƠ SỢI VIỆT NAM**
- Địa chỉ: Khu Công nghiệp Châu Sơn, phường Châu Sơn, Tp. Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0700526775 do Sở KHĐT tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 31/3/2011, cấp thay đổi lần 3 ngày 18/04/2014
- Do ông **Phạm Văn Hoan** chức vụ Phó Tổng giám đốc làm đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch HĐQT – kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Xơ sợi Việt Nam (Có giấy Ủy quyền kèm theo)
- Số điện thoại: 090.453.9669
- Số tài khoản: 48210000228230 Tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Nam. (CÔNG TY CỔ PHẦN XƠ SỢI VIỆT NAM sau đây gọi tắt trong Hợp đồng này là “Bên A” hoặc “Bên bán”)

II. BÊN MUA

- Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT KIM KHÍ TÂN CƯƠNG**
- Địa chỉ: KCN Châu Sơn, Phường Châu Sơn, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam



- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0700839707 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hà Nam – Phòng Đăng ký kinh doanh cấp ngày 15/06/2020

- Người đại diện theo pháp luật: **CHEN, YU – CHAI**, chức vụ Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc

- Số điện thoại:

- Số tài khoản: 914-12-000690-2-1 tại Ngân hàng FIRST COMMERCIAL BANK – CHI NHÁNH HÀ NỘI

- Người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền (có giấy Ủy quyền kèm theo):

Ông **NGUYỄN TIẾN ANH**

- Số thẻ Căn cước Công dân: 001077019126, ngày cấp: 19/04/2018, nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

(CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT KIM KHÍ TÂN CƯỜNG sau đây gọi tắt trong Hợp đồng này là “Bên B” hoặc “Bên mua”)

Hai bên đồng ý thực hiện việc mua bán tài sản theo các thỏa thuận sau đây:

Điều 1. ĐỐI TƯỢNG CỦA HỢP ĐỒNG

Tài sản mua bán là “tài sản gắn liền trên đất” thuộc sở hữu của Công ty CP Xơ sợi Việt Nam theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản trên đất số BB 229924 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam cấp ngày 19/9/2013. Chi tiết tài sản mua bán theo Điều 2 của Hợp đồng.

Tài sản gắn liền trên đất nêu trên thuộc tài sản Bên A đã được thế chấp làm tài sản đảm bảo cho các nghĩa vụ tín dụng/bảo lãnh của Bên A tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Nam (sau đây gọi tắt trong Hợp đồng này là “BIDV Hà Nam”).

Điều 2. THÔNG TIN TÀI SẢN MUA BÁN

1. Mô tả thửa đất nơi có tài sản chuyển nhượng:

– Thửa đất số 131; Tờ bản đồ số: 1

– Địa chỉ: Khu công nghiệp Châu Sơn, xã Châu Sơn, TP.Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

– Diện tích: 36.957m² (Bằng chữ: ba mươi sáu ngàn, chín trăm năm mươi bảy mét vuông)

– Diện tích sử dụng riêng: 36.957m²

– Mục đích sử dụng: đất cơ sở sản xuất kinh doanh

– Thời hạn sử dụng: Đến hết ngày 01/7/2057



- Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm
- 2. Tài sản mua bán và giá trị mua bán tài sản gắn liền trên diện tích đất 7.174 m²:

Stt	Tài sản mua bán	Đvt	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Nhà điều hành (số tầng: 02, diện tích sử dụng 714 m ² , diện tích sàn: 357 m ²)	m2	714	6.289.360.000	6.289.360.000
2	Sân bê tông, đường đi nội bộ				
3	Tường rào bảo vệ (Trát vữa + Hoa sắt)	m	195		
Tổng giá trị				5.717.600.000	5.717.600.000
Thuế 10%				571.760.000	571.760.000
Tổng cộng				6.289.360.000	6.289.360.000

Tổng giá trị mua bán (bao gồm thuế GTGT 10% cho tài sản gắn liền trên đất, và 0% cho Giá trị quyền thuê lại đất) của **Hợp đồng là: 6.289.360.000 VND** (Bằng chữ: Sáu tỷ, hai trăm tám mươi chín triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng).

Điều 3. PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN, ĐỒNG TIỀN THANH TOÁN

1. Phương thức thanh toán: Bên mua chuyển khoản vào tài khoản tiền gửi thanh toán số 48210000228230 của Bên bán mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Nam.

2. Đồng tiền thanh toán: VNĐ

Điều 4. THỜI HẠN THANH TOÁN.

Bên B đã thanh toán cho Bên A số tiền **6.289.360.000 VND** (Bằng chữ: Sáu tỷ, hai trăm tám mươi chín triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng) bằng 100% tổng giá trị mua bán tại Điều 2 của Hợp đồng.

Điều 5. THỜI HẠN CỦA HỢP ĐỒNG

Thời hạn mua bán tài sản trên đất nêu trên dự kiến là 60 ngày làm việc tính từ ngày Bên A và Bên B ký Hợp đồng này.

Hợp đồng kết thúc theo thời hạn mua bán nêu trên, hoặc ngay sau khi Bên B đã thanh toán đủ số tiền mua bán tài sản nêu tại Điều 2 của Hợp đồng.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

1. Quyền của Bên A

- Yêu cầu Bên B cung cấp các hồ sơ pháp lý liên quan đến pháp nhân của Bên B.
- Yêu cầu Bên B thanh toán đúng hạn theo Điều 4 của Hợp đồng.
- Bên A không có trách nhiệm hoàn lại số tiền mà Bên B đã thanh toán cho Bên A

trong các trường hợp:

- + Tiến độ mua bán chậm do Bên B chậm hoàn thiện thủ tục mua bán tài sản.
- + Dự án đầu tư của Bên B không được cơ quan chức năng tại tỉnh Hà Nam chấp thuận hoặc bị đình chỉ do sai phạm/vi phạm quy định của Pháp luật.
- + Việc mua bán không thực hiện được do nguyên nhân bất khả kháng hoặc lỗi sai phạm từ phía Bên B.

2. Nghĩa vụ của Bên A

- Cung cấp cho Bên B hồ sơ liên quan đến tài sản mua bán nêu tại Điều 2 của Hợp đồng.

- Cung cấp cho Bên B hồ sơ pháp lý liên quan đến pháp nhân Bên A, Biên bản họp Hội đồng cổ đông của Bên A về việc chấp thuận mua bán cũng như phối hợp với Bên B làm các thủ tục mua bán đối với các tài sản nêu tại Điều 2 của Hợp đồng này.

- Hoàn trả lại Bên B số tiền mà Bên B đã thanh toán vào tài khoản Bên A trong các trường hợp:

- + Bên A đơn phương chấm dứt Hợp đồng.
- + Do lỗi của Bên A làm ảnh hưởng tới việc mua bán.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

1. Quyền của Bên B:

- Yêu cầu Bên A cung cấp hồ sơ pháp lý liên quan đến pháp nhân Bên A, bản sao các hồ sơ liên quan đến tài sản mua bán và Biên bản họp Hội đồng cổ đông của Bên A về việc thống nhất mua bán đối với tài sản mua bán nêu tại Điều 2 của Hợp đồng này.

- Trường hợp do lỗi của Bên A trong việc không thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục mua bán làm ảnh hưởng tới quá trình mua bán thì Bên B được quyền yêu cầu BIDV Hà Nam trích từ tài khoản tiền gửi thanh toán của Bên A hoàn trả lại cho Bên B toàn bộ số tiền mà Bên B đã thanh toán cho Bên A.



2. Nghĩa vụ của Bên B

– Thanh toán cho Bên A đúng hạn theo thời hạn thanh toán nêu tại Điều 4 của Hợp đồng.

– Cung cấp các hồ sơ pháp lý liên quan đến pháp nhân Bên B và Biên bản họp Hội đồng cổ đông (hoặc đơn vị chủ quản) về việc đồng ý mua các tài sản nêu tại Điều 2 của Hợp đồng.

– Phối hợp với Bên A làm các thủ tục với cơ quan Nhà nước liên quan đến mua bán tài sản nêu tại Điều 2 của Hợp đồng.

– Các phí, lệ phí liên quan đến việc mua bán tài sản do Bên B chịu trách nhiệm chi trả.

Điều 8. CAM ĐOAN CỦA CÁC BÊN

– Những thông tin về nhân thân, pháp nhân ghi trong Hợp đồng này là đúng sự thật

– Tài sản mua bán thuộc sở hữu của Bên A và đang được thế chấp làm tài sản đảm bảo vốn vay của Bên A tại BIDV Hà Nam.

– Tại thời điểm giao kết Hợp đồng các Bên đã xem xét, biết rõ tình trạng kỹ thuật của tài sản, tính hợp pháp của tài sản; nắm rõ Luật đầu tư của Việt Nam cũng như các chính sách/quy định về quy hoạch khu/vùng công nghiệp tại tỉnh Hà Nam và hoàn toàn đồng ý mua tài sản nêu trên.

– Việc các bên giao kết Hợp đồng này là hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, không bị ép buộc.

– Không được đơn phương chấm dứt Hợp đồng.

– Các bên đồng ý rằng BIDV Hà Nam được bảo lưu quyền của Bên nhận thế chấp trong các trường hợp:

+ Bên A hoặc Bên B cố tình vi phạm các điều khoản, điều kiện của Hợp đồng; hoặc cố tình kéo dài thời hạn thực hiện Hợp đồng, thời hạn thanh toán mà không có lý do chính đáng.

+ Việc giao dịch/mua bán các tài sản nêu tại Điều 2 nhằm trốn tránh nghĩa vụ của Bên A với BIDV Hà Nam.

+ Bên B thanh toán giá trị mua bán tài sản cho Bên A mà không chuyển khoản vào tài khoản tiền gửi thanh toán của Bên A mở tại BIDV Hà Nam.

Điều 9. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP



Mọi bất đồng phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng được giải quyết trên cơ sở thương lượng bình đẳng giữa hai bên. Trường hợp không tự thương lượng được thì các bên đưa ra Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý để giải quyết. Các bên thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết theo thủ tục rút gọn.

Điều 10. CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

– Mọi thông báo và thư từ giao dịch giữa hai bên phải được lập thành văn bản, có chữ ký (con dấu) của người có thẩm quyền và phải gửi theo địa chỉ nêu tại phần giới thiệu trong Hợp đồng này (trừ trường hợp đã có thông báo thay đổi địa chỉ khác bằng văn bản).

– Việc sửa đổi, bổ sung Hợp đồng này phải được cả hai bên thoả thuận bằng văn bản do đại diện có thẩm quyền của hai bên ký và phải được sự chấp thuận của BIDV Hà Nam; những sửa đổi, bổ sung đó có hiệu lực thay thế, bổ sung điều khoản tương ứng trong Hợp đồng này, các nội dung còn lại không được sửa đổi, bổ sung giữ nguyên hiệu lực.

– Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký

Hợp đồng được lập thành 05 bản (Mỗi bản 06 trang) và có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 01 bản, Bên B giữ 01 Bản, 01 bản gửi BIDV Hà Nam, 01 bản lưu giữ tại Văn phòng công chứng tại nơi có tài sản, 01 bản gửi cơ quan chức năng liên quan đến việc hoàn thiện hồ sơ chuyển nhượng tài sản theo quy định của Pháp luật.

ĐỀ GHI NHẬN NỘI DUNG THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN TẠI HỢP ĐỒNG NÀY, đại diện hợp pháp của các bên đã ký Hợp đồng vào ngày tháng năm ghi tại phần đầu của Hợp đồng này.



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Hoàn



Nguyễn Tiến Anh

Tang

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay ngày 14 tháng 09 năm 2021 (Ngày mười bốn tháng chín năm hai nghìn không trăm hai mươi mốt). Tại trụ sở văn phòng công chứng Vũ Hằng, địa chỉ: Số 196 đường Trường Chinh, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Tôi: Tạ Thị Ngọc - Công chứng viên trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật

CHỨNG NHẬN

“Hợp đồng mua bán tài sản gắn liền trên đất” được giao kết giữa:

BÊN BÁN

Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN XƠ SỢI VIỆT NAM**

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Châu Sơn, phường Châu Sơn, Tp. Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0700526775 do Sở KHĐT tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 31/3/2011, cấp thay đổi lần 3 ngày 18/04/2014

Do ông **Phạm Văn Hoan** chức vụ Phó Tổng giám đốc làm đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch HĐQT – kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Xơ sợi Việt Nam (Có giấy Ủy quyền kèm theo)

Số điện thoại: 090.453.9669

Số tài khoản: 48210000228230 Tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Nam. (CÔNG TY CỔ PHẦN XƠ SỢI VIỆT NAM sau đây gọi tắt trong Hợp đồng này là “Bên A” hoặc “Bên bán”)

II. BÊN MUA

Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT KIM KHÍ TÂN CƯƠNG**

Địa chỉ: KCN Châu Sơn, Phường Châu Sơn, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0700839707 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hà Nam – Phòng Đăng ký kinh doanh cấp ngày 15/06/2020

Người đại diện theo pháp luật: **CHEN, YU – CHAI**, chức vụ Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc

Số điện thoại:

Số tài khoản: 914-12-000690-2-1 tại Ngân hàng FIRST COMMERCIAL BANK – CHI NHÁNH HÀ NỘI Người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền (có giấy Ủy quyền kèm theo):

Ông **NGUYỄN TIẾN ANH**

Số thẻ Căn cước Công dân: 001077019126, ngày cấp: 19/04/2018, nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư



(CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT KIM KHÍ TÂN CƯƠNG sau đây gọi tắt trong Hợp đồng này là "hoặc "Bên mua")

- Các bên đã tự nguyện giao kết hợp đồng này;
- Tại thời điểm ký vào hợp đồng này, các bên giao kết hợp đồng có năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật.
- Các bên giao kết cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, tính hợp pháp của giấy tờ đã cung cấp liên quan đến việc giao kết hợp đồng này,
- Mục đích, nội dung của hợp đồng không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội
- Các bên giao kết đã tự đọc lại, đồng ý toàn bộ nội dung và ký vào từng trang của hợp đồng này trước mặt tôi, chữ ký trong hợp đồng đúng là chữ ký của các bên nêu trên.
- Văn bản công chứng được lập thành 05 bản chính (mỗi bản chính gồm 08 tờ, 08 trang, có giá trị pháp lý như nhau, người yêu cầu công chứng giữ 04 bản chính, 01 bản chính lưu tại văn phòng công chứng Vũ Hằng, tỉnh Hà Nam).

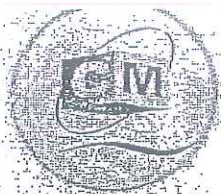
Số công chứng: 1424 quyển số 01-2021 TP/CC-SCC/HĐGD



Tạ Thị Ngọc



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
ĐÀO VĂN LƯU



TRUNG TÂM MÔI TRƯỜNG VÀ KHOÁNG SẢN
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

Địa: LK423, Khu đất dự án Yên Lỗ, P. Yên Nghĩa, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội
Tel: 024.32007660 - 0975.034.034

VIMCERTS 034
Số: 012036/KQPT/2020

HÀC-MRA



PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Tên khách hàng : Công ty TNHH MTV VPID Hà Nam
Địa chỉ : Khu công nghiệp Châu Sơn, phường Châu Sơn, Tp. Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
Địa điểm quan trắc : Khu công nghiệp Châu Sơn, phường Châu Sơn, Tp. Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
(Khu vực đang hoạt động: 115,33ha)
Tên mẫu : Nước mặt Số mẫu: 01 Ký hiệu: NMI
Mô tả mẫu : Nước rỉ cần
Mã mẫu : N091120_040
Ngày lấy mẫu : 30/10/2020 Ngày nhận mẫu: 31/10/2020
Thời gian phân tích : 31/10/2020 - 16/11/2020

Sst	Thông số	Đơn vị	Kết quả phân tích NMI	Phương pháp phân tích	QCVN-08-MT:2015/ BENMT (Cột A2)
1.	pH		7,01	TCVN 6492:2011	6 - 8,5
2.	DO	mg/l	5,2	TCVN 7325:2004	≥ 5
3.	TSS	mg/l	15	TCVN 6625:2000	30
4.	COD	mg/l	15,68	SMEWW 5220C:2012	15
5.	BOD ₅	mg/l	7,69	TCVN 6001-1:2008	6
6.	NH ₄ ⁺ _N	mg/l	0,1	TCVN 6179-1:1996	0,3
7.	Cl ⁻	mg/l	110,76	TCVN 6194:1996	350
8.	F ⁻	mg/l	0,4625	SMEWW 4500-F B&D:2012	1,5
9.	NO ₂ ⁻ _N	mg/l	0,014	TCVN 6178:1996	0,05
10.	NO ₃ ⁻ _N	mg/l	3,18	TCVN 6180:1996	5
11.	PO ₄ ³⁻ _P	mg/l	0,094	TCVN 6202:2008	0,2
12.	CN	mg/l	0,02	TCVN 6181:1996	0,05
13.	Cu	mg/l	KPH	TCVN 6193:1996	0,2
14.	Cd	mg/l	KPH	SMEWW 3130B:2012	0,005
15.	Fe	mg/l	0,186	TCVN 6177:1996	1
16.	As	mg/l	KPH	TCVN 6626:2000	0,02
17.	Pb	mg/l	KPH	SMEWW 3130B:2012	0,02
18.	Hg	mg/l	KPH	TCVN 7877:2008	0,001
19.	Zn	mg/l	KPH	TCVN 6193:1996	1,0
20.	Coliform	MPN/100ml	2.10 ³	TCVN 6187-2:1996	5000
21.	Tổng dầu mỡ	mg/l	<0,3	TCVN 5070:1995	0,5
22.	Tổng cacbon hữu cơ (thay dầu mỡ)	mg/l	KPH	TCVN 6634:2000	-

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu phân tích.

Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

(-) Thông số được thực hiện bởi nhà thầu phụ.

Quá thời gian lưu mẫu 7 ngày sau khi trả kết quả phòng phân tích, chất lượng môi trường không giải quyết việc khiếu nại kết quả thí nghiệm.

Không được sao chép một phần kết quả nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Trung tâm MTKS.

(-) Không có quy định.

(KPH): Không phát hiện.

(KPT): Không phân tích.

	Khoảng)				
23.	Crom (VI)	mg/l	0,0375	SMEWW 3500Cr-B-2012	0,02
24.	Crom tổng	mg/l	0,123	SMEWW 3500Cr-B-2012	0,1
25.	Ni	mg/l	KPH	TCVN 6193-1996	0,1
26.	Mn	mg/l	0,17	SMEWW 3500 Mn-B-2012	0,2
27.	Chất hoạt động bề mặt	mg/l	0,19	SMEWW 5540B&C-2012	0,2
28.	Aldrin	µg/l	KPH	TCVN 9241-2012	0,1
29.	Benzene hexachloride	µg/l	KPH	TCVN 9241-2012	0,02
30.	Dieldrin	µg/l	KPH	TCVN 9241-2012	0,1
31.	DDTs	µg/l	KPH	TCVN 9241-2012	1,0
32.	E.coli	MPN/100ml	<3	TCVN 6187-2-1996	50
33.	Heptachlor-endo-epoxide	µg/l	KPH	TCVN 9241-2012	0,2
34.	Tổng phenol	mg/l	KPH	TCVN 6216-1996	0,005

Ghi chú:

- Vị trí lấy mẫu:

+ NMI: Mẫu nước mặt tại kênh B1 nối tiếp nhận nước thải sau xử lý;

Tọa độ: X: 22269801.89; Y: 592619.44

- Quy chuẩn so sánh:

+ QCVN 08-MT-2015/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt;

Cột A2 - Dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng phải áp dụng công nghệ xử lý phù hợp; bảo tồn động thực vật thủy sinh; hoặc các mục đích sử dụng như loại B1 và B2.

TM PHÒNG PHÂN TÍCH
VIMCERTS 034

Phạm Thị Thảo

Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2020



HIỆU GIÁM ĐỐC

Khánh Anh Tuấn

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu phân tích.

- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

(*) Thông số được thực hiện bởi nhà thầu phụ.

- Quá thời gian lưu mẫu 7 ngày sau khi trả kết quả phòng phân tích chất lượng Môi trường không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

- Không được sao chép một phần kết quả nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Trung tâm VIMCERTS.

(-) Không có quy định.

(KPH): Không phát hiện.

(KPT): Không phân tích.



TRUNG TÂM MÔI TRƯỜNG VÀ KHOÁNG SẢN
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

Đ/c: LK423, Khu dịch vụ Yên Lỗ, P. Yên Nghĩa, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội
Tel: 024.32097660 - 0715.034034

VIMCERTS 034
Số: 023316/KOPT/2020

ISO 17025



PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

VILAS 755

Tên khách hàng : Công ty TNHH MTV VPID Hà Nam
Địa chỉ : Khu công nghiệp Châu Sơn, phường Châu Sơn, Tp. Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
Địa điểm quan trắc : Khu công nghiệp Châu Sơn, phường Lê Hồng Phong, Tp. Phủ Lý, tỉnh Hà Nam (Khu vực đang xây dựng vị trí 2)
Tên mẫu : Nước mặt Số mẫu: 01 Ký hiệu: NM2
Mô tả mẫu : Mẫu nhiều căn
Mã mẫu : N091120_039 Số mẫu: 01
Ngày lấy mẫu : 30/10/2020 Ngày nhận mẫu: 31/10/2020
Thời gian phân tích : 31/10/2020 - 16/11/2020

Stt	Thông số	Đơn vị	Kết quả phân tích	Phương pháp phân tích	QCVN 08-MT:2015/ BTNMT (Cột B1)
			NM2		
1.	pH	-	6,91	TCVN 6492:2011	5,5 - 9
2.	DO	mg/l	4,3	TCVN 7325:2004	≥ 4
3.	TSS	mg/l	59	TCVN 6625:2000	50
4.	COD	mg/l	34,49	SMEWW 5220C:2012	30
5.	BOD ₅	mg/l	18,85	TCVN 6001-1:2008	15
6.	NH ₄ ⁺ _N	mg/l	1,023	TCVN 6179-1:1996	0,9
7.	Cl ⁻	mg/l	93,72	TCVN 6194:1996	350
8.	F ⁻	mg/l	0,515	SMEWW 4500-F, B&D:2012	1,5
9.	NO ₂ _N	mg/l	0,06	TCVN 6178:1996	0,05
10.	NO ₃ _N	mg/l	3,22	TCVN 6180:1996	10
11.	PO ₄ ³⁻ _P	mg/l	0,216	TCVN 6202:2008	0,3
12.	CN ⁻	mg/l	<0,02	TCVN 6181:1996	0,05
13.	Cu	mg/l	<0,02	TCVN 6193:1996	0,5
14.	Cd	mg/l	0,075	SMEWW 3130B:2012	0,01
15.	Fe	mg/l	1,03	TCVN 6177:1996	1,5
16.	As	mg/l	KPH	TCVN 6626:2000	0,05
17.	Pb	mg/l	KPH	SMEWW 3130B:2012	0,05
18.	Hg	mg/l	KPH	TCVN 7877:2008	0,001
19.	Zn	mg/l	0,15	TCVN 6193:1996	1,5
20.	Coliform	MPN/100ml	9.10 ³	TCVN 6187-2:1996	7500
21.	Tổng dầu mỡ	mg/l	0,6	TCVN 5070:1995	1

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu phân tích.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- (*) Thông số được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
- Quá thời gian lưu mẫu 7 ngày sau khi trả kết quả phòng phân tích chất lượng môi trường không giữ quyền việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.
- Không được sao chép một phần kết quả nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Trung tâm MTESS.

- (-): Không có quy định.
- (KPH): Không phát hiện.
- (KPT): Không phân tích.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Thôn Vinh Sơn, xã Tân Đình, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

Điện thoại: 02046 285 678 Email: lab215.fec@gmail.com

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 14775/2021/PKQ.21.5538

VILAS 1315

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Công ty Cổ Phần Kiến Trúc Sen Việt
Địa chỉ	Nhà bà Đỗ Thị Quyên, xóm 2, thôn Sứy Hăng, xã Minh Lãng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
Địa điểm quan trắc	Nhà máy sản xuất giàn giáo xây dựng, khung giàn giáo tại KCN Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
Loại mẫu	Không khí xung quanh
Vị trí quan trắc	KXQ.01: Tại khu vực phía Đông của dự án. Toạ độ: X=2269923, Y=541233 KXQ.02: Tại khu vực phía Tây của dự án. Toạ độ: X=2269944, Y=541174
Ngày quan trắc	23/12/2021
Ngày phân tích	24/12/2021 đến 30/12/2021
Ngày trả kết quả	30/12/2021

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả		QCVN 05:2013/BTNMT Trung bình 1 giờ
				KXQ.01	KXQ.02	
1	Nhiệt độ*	°C	QCVN 46:2012/BTNMT	20,5	20,7	-
2	Độ ẩm*	%	QCVN 46:2012/BTNMT	80,7	80,5	-
3	Tốc độ gió*	m/s	QCVN 46:2012/BTNMT	1,7	1,8	-
4	Tiếng ồn*	đBA	TCVN 7878-2:2018	68,4	64,3	70 ^a
5	NO ₂	µg/m ³	TCVN 6137: 2009	117	108	200
6	SO ₂	µg/m ³	TCVN 5971: 1995	134	125	350
7	Tổng bụi lơ lửng (TSP)*	µg/m ³	TCVN 5067: 1995	127	133	300
8	CO	µg/m ³	TN/K.06	5.011	5.195	30.000

Ghi chú:

- QCVN 05:2013/BTNMT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh;
- (a) QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Tiếng ồn;
- (-): Không quy định;
- (*): Thông số đã được công nhận Vilas;
- Tại thời điểm quan trắc có hướng gió: Bắc.

Bắc Giang, ngày 30 tháng 12 năm 2021

NGƯỜI LẬP

TRƯỞNG PHÒNG
PHÂN TÍCH

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Trâm

Lê Thị Khánh

Phan Thị Oanh

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;
2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.
3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Thôn Vinh Sơn, xã Tân Đình, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

Điện thoại: 02046 285 678 Email: lab215.fec@gmail.com

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 14776/2021/PKQ.21.5538

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Công ty Cổ Phần Kiến Trúc Sen Việt
Địa chỉ	Nhà bà Đỗ Thị Quyên, xóm 2, thôn Sứy Hăng, xã Minh Lãng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
Địa điểm quan trắc	Nhà máy sản xuất giàn giáo xây dựng, khung giàn giáo tại KCN Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
Loại mẫu	Không khí xung quanh
Vị trí quan trắc	KXQ.03: Tại khu vực phía Nam của dự án. Toạ độ: X=2269948, Y=541208 KXQ.04: Tại khu vực phía Bắc của dự án. Toạ độ: X=2269970, Y=541201
Ngày quan trắc	23/12/2021
Ngày phân tích	24/12/2021 đến 30/12/2021
Ngày trả kết quả	30/12/2021

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả		QCVN
				KXQ.03	KXQ.04	05:2013/BTNMT Trung bình 1 giờ
1	Nhiệt độ*	°C	QCVN 46:2012/BTNMT	21,3	21,8	-
2	Độ ẩm*	%	QCVN 46:2012/BTNMT	79,3	79,1	-
3	Tốc độ gió*	m/s	QCVN 46:2012/BTNMT	1,8	1,8	-
4	Tiếng ồn*	dB(A)	TCVN 7878-2:2018	67,4	65,4	70 ^a
5	NO ₂	µg/m ³	TCVN 6137: 2009	113	102	200
6	SO ₂	µg/m ³	TCVN 5971: 1995	131	119	350
7	Tổng bụi lơ lửng (TSP)*	µg/m ³	TCVN 5067: 1995	131	138	300
8	CO	µg/m ³	TN/K.06	5.132	5.073	30.000

Ghi chú:

- QCVN 05:2013/BTNMT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh;
- (a) QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Tiếng ồn;
- (-): Không quy định;
- (*): Thông số đã được công nhận Vilas;
- Tại thời điểm quan trắc có hướng gió: Đông - Bắc.

Bắc Giang, ngày 30 tháng 12 năm 2021

NGƯỜI LẬP

TRƯỞNG PHÒNG
PHÂN TÍCH

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Trâm

Lê Thị Khánh

Phan Thị Oanh



KHÁC BIỆT TẠO NÊN GIÁ TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Thôn Vinh Sơn, xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

Điện thoại: 02046 285 678 Email: lab215.fec@gmail.com

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 14777/2021/PKQ.21.5538

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Công ty Cổ Phần Kiến Trúc Sen Việt
Địa chỉ	Nhà bà Đỗ Thị Quyên, xóm 2, thôn Sứy Hăng, xã Minh Lãng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
Địa điểm quan trắc	Nhà máy sản xuất giàn giáo xây dựng, khung giàn giáo tại KCN Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
Loại mẫu	Đất
Vị trí quan trắc	Đ.01: Tại khu vực thực hiện dự án. Toạ độ: X=2269970, Y=541201
Ngày quan trắc	23/12/2021
Ngày phân tích	24/12/2021 đến 30/12/2021
Ngày trả kết quả	30/12/2021

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 03-MT:2015/BTNMT Đất công nghiệp
				Đ.01	
1	Asen (As)	mg/kg đất khô	US EPA Method 3050B + SMEWW 3113B:2017	1,48	25
2	Cadimi (Cd)	mg/kg đất khô	US EPA Method 3050B + SMEWW 3113B:2017	0,31	10
3	Chì (Pb)	mg/kg đất khô	US EPA Method 3050B + SMEWW 3113B:2017	1,68	300
4	Crom (Cr)	mg/kg đất khô	US EPA Method 3050B + SMEWW 3111B:2017	25,1	250
5	Đồng (Cu)	mg/kg đất khô	US EPA Method 3050B + SMEWW 3111B:2017	27,1	300
6	Kẽm (Zn)	mg/kg đất khô	US EPA Method 3050B + SMEWW 3111B:2017	47,0	300

Ghi chú:

- QCVN 03-MT:2015/BTNMT: Quy chuẩn Kỹ thuật quốc gia về giới hạn cho phép của kim loại nặng trong đất.

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Ngọc Trâm

TRƯỞNG PHÒNG
PHÂN TÍCH

Lê Thị Khánh

Bắc Giang, ngày 30 tháng 12 năm 2021

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Phan Thị Oanh

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;
2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.
3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Thôn Vinh Sơn, xã Tân Đình, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

Điện thoại: 02046 285 678 Email: lab215.fec@gmail.com

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 14775/2021/PKQ.21.5538

VILAS 1315

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Công ty Cổ Phần Kiến Trúc Sen Việt
Địa chỉ	Nhà bà Đỗ Thị Quyên, xóm 2, thôn Sứy Hã, xã Minh Lãng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
Địa điểm quan trắc	Nhà máy sản xuất giàn giáo xây dựng, khung giàn giáo tại KCN Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
Loại mẫu	Không khí xung quanh
Vị trí quan trắc	KXQ.01: Tại khu vực phía Đông của dự án. Toạ độ: X=2269923, Y=541233 KXQ.02: Tại khu vực phía Tây của dự án. Toạ độ: X=2269944, Y=541174
Ngày quan trắc	23/12/2021
Ngày phân tích	24/12/2021 đến 30/12/2021
Ngày trả kết quả	30/12/2021

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả		QCVN 05:2013/BTNMT Trung bình 1 giờ
				KXQ.01	KXQ.02	
1	Nhiệt độ*	°C	QCVN 46:2012/BTNMT	20,5	20,7	-
2	Độ ẩm*	%	QCVN 46:2012/BTNMT	80,7	80,5	-
3	Tốc độ gió*	m/s	QCVN 46:2012/BTNMT	1,7	1,8	-
4	Tiếng ồn*	dBA	TCVN 7878-2:2018	68,4	64,3	70 ^a
5	NO ₂	µg/m ³	TCVN 6137: 2009	117	108	200
6	SO ₂	µg/m ³	TCVN 5971: 1995	134	125	350
7	Tổng bụi lơ lửng (TSP)*	µg/m ³	TCVN 5067: 1995	127	133	300
8	CO	µg/m ³	TN/K.06	5.011	5.195	30.000

Ghi chú:

- QCVN 05:2013/BTNMT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh;
- (a) QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Tiếng ồn;
- (-): Không quy định;
- (*): Thông số đã được công nhận Vilas;
- Tại thời điểm quan trắc có hướng gió: Bắc.

Bắc Giang, ngày 30 tháng 12 năm 2021

NGƯỜI LẬP

TRƯỞNG PHÒNG
PHÂN TÍCH

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Trâm

Lê Thị Khánh



Phan Thị Oanh

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Thôn Vinh Sơn, xã Tân Đình, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

Điện thoại: 02046 285 678 Email: lab215.fec@gmail.com

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 14776/2021/PKQ.21.5538

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Công ty Cổ Phần Kiến Trúc Sen Việt
Địa chỉ	Nhà bà Đỗ Thị Quyên, xóm 2, thôn Sứy Hăng, xã Minh Lãng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
Địa điểm quan trắc	Nhà máy sản xuất giàn giáo xây dựng, khung giàn giáo tại KCN Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
Loại mẫu	Không khí xung quanh
Vị trí quan trắc	KXQ.03: Tại khu vực phía Nam của dự án. Tọa độ: X=2269948, Y=541208 KXQ.04: Tại khu vực phía Bắc của dự án. Tọa độ: X=2269970, Y=541201
Ngày quan trắc	23/12/2021
Ngày phân tích	24/12/2021 đến 30/12/2021
Ngày trả kết quả	30/12/2021

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả		QCVN 05:2013/BTNMT Trung bình 1 giờ
				KXQ.03	KXQ.04	
1	Nhiệt độ*	°C	QCVN 46:2012/BTNMT	21,3	21,8	-
2	Độ ẩm*	%	QCVN 46:2012/BTNMT	79,3	79,1	-
3	Tốc độ gió*	m/s	QCVN 46:2012/BTNMT	1,8	1,8	-
4	Tiếng ồn*	dBA	TCVN 7878-2:2018	67,4	65,4	70 ^a
5	NO ₂	µg/m ³	TCVN 6137: 2009	113	102	200
6	SO ₂	µg/m ³	TCVN 5971: 1995	131	119	350
7	Tổng bụi lơ lửng (TSP)*	µg/m ³	TCVN 5067: 1995	131	138	300
8	CO	µg/m ³	TN/K.06	5.132	5.073	30.000

Ghi chú:

- QCVN 05:2013/BTNMT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh;
- (a) QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Tiếng ồn;
- (-): Không quy định;
- (*): Thông số đã được công nhận Vilas;
- Tại thời điểm quan trắc có hướng gió: Đông - Bắc.

Bắc Giang, ngày 30 tháng 12 năm 2021

NGƯỜI LẬP

TRƯỞNG PHÒNG
PHÂN TÍCH

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Trâm

Lê Thị Khánh



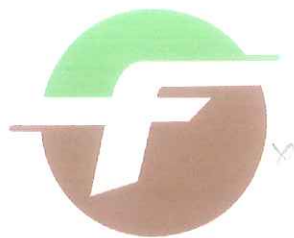
Phan Thị Oanh

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;

2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.

3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;

BM03.QT/CL09 - LBH: 01



KHÁC BIỆT TẠO NÊN GIÁ TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Thôn Vinh Sơn, xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

Điện thoại: 02046 285 678 Email: lab215.fec@gmail.com

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 14777/2021/PKQ.21.5538

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Công ty Cổ Phần Kiến Trúc Sen Việt
Địa chỉ	Nhà bà Đỗ Thị Quyên, xóm 2, thôn Sứy Hăng, xã Minh Lãng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
Địa điểm quan trắc	Nhà máy sản xuất giàn giáo xây dựng, khung giàn giáo tại KCN Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
Loại mẫu	Đất
Vị trí quan trắc	Đ.01: Tại khu vực thực hiện dự án. Tọa độ: X=2269970, Y=541201
Ngày quan trắc	23/12/2021
Ngày phân tích	24/12/2021 đến 30/12/2021
Ngày trả kết quả	30/12/2021

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 03-MT:2015/BTNMT Đất công nghiệp
				Đ.01	
1	Asen (As)	mg/kg đất khô	US EPA Method 3050B + SMEWW 3113B:2017	1,48	25
2	Cadimi (Cd)	mg/kg đất khô	US EPA Method 3050B + SMEWW 3113B:2017	0,31	10
3	Chì (Pb)	mg/kg đất khô	US EPA Method 3050B + SMEWW 3113B:2017	1,68	300
4	Crom (Cr)	mg/kg đất khô	US EPA Method 3050B + SMEWW 3111B:2017	25,1	250
5	Đồng (Cu)	mg/kg đất khô	US EPA Method 3050B + SMEWW 3111B:2017	27,1	300
6	Kẽm (Zn)	mg/kg đất khô	US EPA Method 3050B + SMEWW 3111B:2017	47,0	300

Ghi chú:

- QCVN 03-MT:2015/BTNMT: Quy chuẩn Kỹ thuật quốc gia về giới hạn cho phép của kim loại nặng trong đất.

Bắc Giang, ngày 30 tháng 12 năm 2021

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Ngọc Trâm

TRƯỞNG PHÒNG
PHÂN TÍCH

Lê Thị Khánh

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Phan Thị Oanh

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;
2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.
3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Thôn Vinh Sơn, xã Tân Đình, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

Điện thoại: 02046 285 678 Email: lab215.fec@gmail.com

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 14775/2021/PKQ.21.5538

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Công ty Cổ Phần Kiến Trúc Sen Việt
Địa chỉ	Nhà bà Đỗ Thị Quyên, xóm 2, thôn Sứy Hăng, xã Minh Lãng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
Địa điểm quan trắc	Nhà máy sản xuất giàn giáo xây dựng, khung giàn giáo tại KCN Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
Loại mẫu	Không khí xung quanh
Vị trí quan trắc	KXQ.01: Tại khu vực phía Đông của dự án. Toạ độ: X=2269923, Y=541233 KXQ.02: Tại khu vực phía Tây của dự án. Toạ độ: X=2269944, Y=541174
Ngày quan trắc	23/12/2021
Ngày phân tích	24/12/2021 đến 30/12/2021
Ngày trả kết quả	30/12/2021

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả		QCVN 05:2013/BTNMT Trung bình 1 giờ
				KXQ.01	KXQ.02	
1	Nhiệt độ*	°C	QCVN 46:2012/BTNMT	20,5	20,7	-
2	Độ ẩm*	%	QCVN 46:2012/BTNMT	80,7	80,5	-
3	Tốc độ gió*	m/s	QCVN 46:2012/BTNMT	1,7	1,8	-
4	Tiếng ồn*	dBA	TCVN 7878-2:2018	68,4	64,3	70 ^a
5	NO ₂	µg/m ³	TCVN 6137: 2009	117	108	200
6	SO ₂	µg/m ³	TCVN 5971: 1995	134	125	350
7	Tổng bụi lơ lửng (TSP)*	µg/m ³	TCVN 5067: 1995	127	133	300
8	CO	µg/m ³	TN/K.06	5.011	5.195	30.000

Ghi chú:

- QCVN 05:2013/BTNMT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh;
- (a) QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Tiếng ồn;
- (-): Không quy định;
- (*): Thông số đã được công nhận Vilas;
- Tại thời điểm quan trắc có hướng gió: Bắc.

Bắc Giang, ngày 30 tháng 12 năm 2021

NGƯỜI LẬP

TRƯỞNG PHÒNG
PHÂN TÍCH

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Trâm

Lê Thị Khánh

Phan Thị Oanh

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;
2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.
3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Thôn Vinh Sơn, xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

Điện thoại: 02046 285 678 Email: lab215.fec@gmail.com

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 14776/2021/PKQ.21.5538

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Công ty Cổ Phần Kiến Trúc Sen Việt
Địa chỉ	Nhà bà Đỗ Thị Quyên, xóm 2, thôn Sứy Hăng, xã Minh Lãng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
Địa điểm quan trắc	Nhà máy sản xuất giàn giáo xây dựng, khung giàn giáo tại KCN Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
Loại mẫu	Không khí xung quanh
Vị trí quan trắc	KXQ.03: Tại khu vực phía Nam của dự án. Toạ độ: X=2269948, Y=541208 KXQ.04: Tại khu vực phía Bắc của dự án. Toạ độ: X=2269970, Y=541201
Ngày quan trắc	23/12/2021
Ngày phân tích	24/12/2021 đến 30/12/2021
Ngày trả kết quả	30/12/2021

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả		QCVN 05:2013/BTNMT Trung bình 1 giờ
				KXQ.03	KXQ.04	
1	Nhiệt độ*	°C	QCVN 46:2012/BTNMT	21,3	21,8	-
2	Độ ẩm*	%	QCVN 46:2012/BTNMT	79,3	79,1	-
3	Tốc độ gió*	m/s	QCVN 46:2012/BTNMT	1,8	1,8	-
4	Tiếng ồn*	dBA	TCVN 7878-2:2018	67,4	65,4	70 ^a
5	NO ₂	µg/m ³	TCVN 6137: 2009	113	102	200
6	SO ₂	µg/m ³	TCVN 5971: 1995	131	119	350
7	Tổng bụi lơ lửng (TSP)*	µg/m ³	TCVN 5067: 1995	131	138	300
8	CO	µg/m ³	TN/K.06	5.132	5.073	30.000

Ghi chú:

- QCVN 05:2013/BTNMT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh;
- (a) QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Tiếng ồn;
- (-): Không quy định;
- (*): Thông số đã được công nhận Vilas;
- Tại thời điểm quan trắc có hướng gió: Đông - Bắc.

Bắc Giang, ngày 30 tháng 12 năm 2021

NGƯỜI LẬP

TRƯỞNG PHÒNG
PHÂN TÍCH

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Trâm

Lê Thị Khánh

Phan Thị Oanh

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;
2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.
3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;



KHÁC BIỆT TẠO NÊN GIÁ TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Thôn Vinh Sơn, xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

Điện thoại: 02046 285 678 Email: lab215.fec@gmail.com

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 14777/2021/PKQ.21.5538

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Công ty Cổ Phần Kiến Trúc Sen Việt
Địa chỉ	Nhà bà Đỗ Thị Quyên, xóm 2, thôn Sứy Hăng, xã Minh Lãng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
Địa điểm quan trắc	Nhà máy sản xuất giàn giáo xây dựng, khung giàn giáo tại KCN Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
Loại mẫu	Đất
Vị trí quan trắc	Đ.01: Tại khu vực thực hiện dự án. Toạ độ: X=2269970, Y=541201
Ngày quan trắc	23/12/2021
Ngày phân tích	24/12/2021 đến 30/12/2021
Ngày trả kết quả	30/12/2021

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 03-MT:2015/BTNMT Đất công nghiệp
				Đ.01	
1	Asen (As)	mg/kg đất khô	US EPA Method 3050B + SMEWW 3113B:2017	1,48	25
2	Cadimi (Cd)	mg/kg đất khô	US EPA Method 3050B + SMEWW 3113B:2017	0,31	10
3	Chì (Pb)	mg/kg đất khô	US EPA Method 3050B + SMEWW 3113B:2017	1,68	300
4	Crom (Cr)	mg/kg đất khô	US EPA Method 3050B + SMEWW 3111B:2017	25,1	250
5	Đồng (Cu)	mg/kg đất khô	US EPA Method 3050B + SMEWW 3111B:2017	27,1	300
6	Kẽm (Zn)	mg/kg đất khô	US EPA Method 3050B + SMEWW 3111B:2017	47,0	300

Ghi chú:

- QCVN 03-MT:2015/BTNMT: Quy chuẩn Kỹ thuật quốc gia về giới hạn cho phép của kim loại nặng trong đất.

Bắc Giang, ngày 30 tháng 12 năm 2021

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Ngọc Trâm

TRƯỞNG PHÒNG
PHÂN TÍCH

Lê Thị Khánh

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Phan Thị Oanh

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;
2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.
3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Thôn Vinh Sơn, xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

Điện thoại: 02046 285 678 Email: lab215.fec@gmail.com

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 14775/2021/PKQ.21.5538

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Công ty Cổ Phần Kiến Trúc Sen Việt
Địa chỉ	Nhà bà Đỗ Thị Quyên, xóm 2, thôn Sứy Hăng, xã Minh Lãng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
Địa điểm quan trắc	Nhà máy sản xuất giàn giáo xây dựng, khung giàn giáo tại KCN Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
Loại mẫu	Không khí xung quanh
Vị trí quan trắc	KXQ.01: Tại khu vực phía Đông của dự án. Toạ độ: X=2269923, Y=541233 KXQ.02: Tại khu vực phía Tây của dự án. Toạ độ: X=2269944, Y=541174
Ngày quan trắc	23/12/2021
Ngày phân tích	24/12/2021 đến 30/12/2021
Ngày trả kết quả	30/12/2021

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả		QCVN 05:2013/BTNMT Trung bình 1 giờ
				KXQ.01	KXQ.02	
1	Nhiệt độ*	°C	QCVN 46:2012/BTNMT	20,5	20,7	-
2	Độ ẩm*	%	QCVN 46:2012/BTNMT	80,7	80,5	-
3	Tốc độ gió*	m/s	QCVN 46:2012/BTNMT	1,7	1,8	-
4	Tiếng ồn*	dBA	TCVN 7878-2:2018	68,4	64,3	70 ^a
5	NO ₂	µg/m ³	TCVN 6137: 2009	117	108	200
6	SO ₂	µg/m ³	TCVN 5971: 1995	134	125	350
7	Tổng bụi lơ lửng (TSP)*	µg/m ³	TCVN 5067: 1995	127	133	300
8	CO	µg/m ³	TN/K.06	5.011	5.195	30.000

Ghi chú:

- QCVN 05:2013/BTNMT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh;
- (a) QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Tiếng ồn;
- (-): Không quy định;
- (*): Thông số đã được công nhận Vilas;
- Tại thời điểm quan trắc có hướng gió: Bắc.

Bắc Giang, ngày 30 tháng 12 năm 2021

NGƯỜI LẬP

TRƯỞNG PHÒNG
PHÂN TÍCH

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Trâm

Lê Thị Khánh



Phan Thị Oanh

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;
2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.
3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Thôn Vinh Sơn, xã Tân Đình, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

Điện thoại: 02046 285 678 Email: lab215.fec@gmail.com

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 14776/2021/PKQ.21.5538

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Công ty Cổ Phần Kiến Trúc Sen Việt
Địa chỉ	Nhà bà Đỗ Thị Quyên, xóm 2, thôn Sứy Hăng, xã Minh Lãng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
Địa điểm quan trắc	Nhà máy sản xuất giàn giáo xây dựng, khung giàn giáo tại KCN Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
Loại mẫu	Không khí xung quanh
Vị trí quan trắc	KXQ.03: Tại khu vực phía Nam của dự án. Toạ độ: X=2269948, Y=541208 KXQ.04: Tại khu vực phía Bắc của dự án. Toạ độ: X=2269970, Y=541201
Ngày quan trắc	23/12/2021
Ngày phân tích	24/12/2021 đến 30/12/2021
Ngày trả kết quả	30/12/2021

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả		QCVN 05:2013/BTNMT Trung bình 1 giờ
				KXQ.03	KXQ.04	
1	Nhiệt độ*	°C	QCVN 46:2012/BTNMT	21,3	21,8	-
2	Độ ẩm*	%	QCVN 46:2012/BTNMT	79,3	79,1	-
3	Tốc độ gió*	m/s	QCVN 46:2012/BTNMT	1,8	1,8	-
4	Tiếng ồn*	dBA	TCVN 7878-2:2018	67,4	65,4	70 ^a
5	NO ₂	µg/m ³	TCVN 6137: 2009	113	102	200
6	SO ₂	µg/m ³	TCVN 5971: 1995	131	119	350
7	Tổng bụi lơ lửng (TSP)*	µg/m ³	TCVN 5067: 1995	131	138	300
8	CO	µg/m ³	TN/K.06	5.132	5.073	30.000

Ghi chú:

- QCVN 05:2013/BTNMT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh;
- (a) QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Tiếng ồn;
- (-): Không quy định;
- (*): Thông số đã được công nhận Vilas;
- Tại thời điểm quan trắc có hướng gió: Đông - Bắc.

Bắc Giang, ngày 30 tháng 12 năm 2021

NGƯỜI LẬP

TRƯỞNG PHÒNG
PHÂN TÍCH

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC


Nguyễn Ngọc Trâm


Lê Thị Khánh


Phan Thị Oanh





KHÁC BIỆT TẠO NÊN GIÁ TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Thôn Vinh Sơn, xã Tân Đình, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

Điện thoại: 02046 285 678 Email: lab215.fec@gmail.com

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 14777/2021/PKQ.21.5538

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Công ty Cổ Phần Kiến Trúc Sen Việt
Địa chỉ	Nhà bà Đỗ Thị Quyên, xóm 2, thôn Sứy Hăng, xã Minh Lãng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
Địa điểm quan trắc	Nhà máy sản xuất giàn giáo xây dựng, khung giàn giáo tại KCN Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
Loại mẫu	Đất
Vị trí quan trắc	Đ.01: Tại khu vực thực hiện dự án. Tọa độ: X=2269970, Y=541201
Ngày quan trắc	23/12/2021
Ngày phân tích	24/12/2021 đến 30/12/2021
Ngày trả kết quả	30/12/2021

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 03-MT:2015/BTNMT Đất công nghiệp
				Đ.01	
1	Asen (As)	mg/kg đất khô	US EPA Method 3050B + SMEWW 3113B:2017	1,48	25
2	Cadimi (Cd)	mg/kg đất khô	US EPA Method 3050B + SMEWW 3113B:2017	0,31	10
3	Chì (Pb)	mg/kg đất khô	US EPA Method 3050B + SMEWW 3113B:2017	1,68	300
4	Crom (Cr)	mg/kg đất khô	US EPA Method 3050B + SMEWW 3111B:2017	25,1	250
5	Đồng (Cu)	mg/kg đất khô	US EPA Method 3050B + SMEWW 3111B:2017	27,1	300
6	Kẽm (Zn)	mg/kg đất khô	US EPA Method 3050B + SMEWW 3111B:2017	47,0	300

Ghi chú:

- QCVN 03-MT:2015/BTNMT: Quy chuẩn Kỹ thuật quốc gia về giới hạn cho phép của kim loại nặng trong đất.

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Ngọc Trâm

TRƯỞNG PHÒNG
PHÂN TÍCH

Lê Thị Khánh

Bắc Giang, ngày 30 tháng 12 năm 2021

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Phan Thị Oanh

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;

2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.

3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;

BM02 QT/C/09 I DE-01



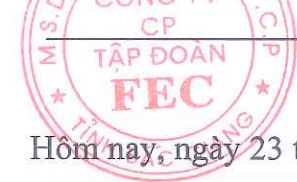
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Thôn Vinh Sơn, xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

Mail: lab215.fec@gmail.com - Tel: 0204 628 5678

KHAI HIỆP TẠO NÊN GIÁ TRỊ

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG - VIMCERT 279



BIÊN BẢN LẤY MẪU

Số: 21.5538

Hôm nay, ngày 23 tháng 12 năm 2021

Chúng tôi tiến hành lấy mẫu, đo đạc chất lượng môi trường:

Tên Cơ Sở/Công ty: Công ty Cổ Phần Kiến Trúc Sen Việt

Địa chỉ: Nhà bà Đỗ Thị Quyên, xóm 2, thôn Sứy Hăng, xã Minh Lãng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

Địa điểm quan trắc: Nhà máy sản xuất giàn giáo xây dựng, khung giàn giáo tại KCN Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

các bên tham gia bao gồm:

1. ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ ĐƯỢC QUAN TRẮC:

Đại diện: Ông (bà) Phạm Văn Bình Chức vụ: Bảo vệ

Đại diện: Ông (bà) Chức vụ:

2. ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ QUAN TRẮC

Đại diện: Ông (bà) Nguyễn Sỹ Mạnh Chức vụ: Thành viên QT

Đại diện: Ông (bà) Chức vụ:

Đại diện: Ông (bà) Chức vụ:

3. ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ GIÁM SÁT

Đại diện: Ông (bà) Chức vụ:

Chúng tôi cùng nhau tiến hành lập biên bản việc đo đạc, lấy mẫu các chỉ tiêu môi trường như sau:

I. Số lượng các loại mẫu:

STT	Ký hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu
1	KXQ.01	Tại khu vực phía Đông của dự án
2	KXQ.02	Tại khu vực phía Tây của dự án
3	KXQ.03	Tại khu vực phía Nam của dự án
4	KXQ.04	Tại khu vực phía Bắc của dự án
5	Đ.01	Tại khu vực thực hiện dự án

TT	Mẫu QC hiện trường	Vị trí lấy mẫu
1	<u>KXQ.01/QCMT</u>	Mẫu trắng hiện trường



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Thôn Vinh Sơn, xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
Mail: lab215.fec@gmail.com - Tel: 0204 628 5678

KHÁC BIỆT TẠO NÊN GIÁ TRỊ

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG – VIMCERT 279

2	Mẫu trắng hiện trường
3	

Ghi chú ký hiệu mẫu: KXQ: Không khí xung quanh, KLV: Khí môi trường lao động, KT: khí thải, NTSH: Nước thải sinh hoạt, NTCN: Nước thải công nghiệp, Đ: Đất, BT: bùn thải, TT: Trầm tích, NM: Nước mặt, Nmu: Nước mưa, NB: Nước biển. Mẫu QC: Mẫu kiểm soát chất lượng.

II. Hiện trạng sản xuất của cơ sở trong quá trình lấy mẫu:

Điều kiện thời tiết:

Quá trình tiến hành lấy mẫu đúng theo TCVN. Mẫu được bảo quản và vận chuyển về phòng phân tích môi trường (vimcerts 279) trong ngày để phân tích.

III. Lưu mẫu (đối với mẫu nước và mẫu đất):

Cơ sở có yêu cầu lưu mẫu hay không? Có Không

Ghi chú: Sau 05 ngày kể từ khi cơ sở nhận được kết quả phân tích mà không có ý kiến phản hồi về Công ty thì mẫu lưu sẽ được hủy.

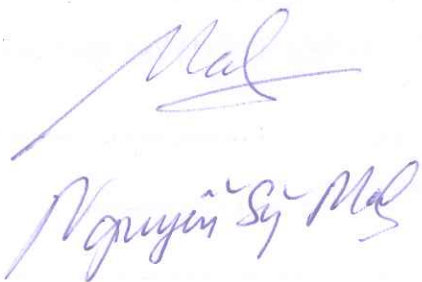
Biên bản được thành lập 04 bản có giá trị như nhau, giao cho cơ sở 01 bản, giao cho đơn vị giám sát 01 bản (nếu có đơn vị giám sát), Công ty Cổ phần Tập đoàn FEC lưu 02 bản.

Thời gian bắt đầu làm việc: 07 giờ 30 phút
Kết thúc: 12 giờ 30 phút, ngày 23 tháng 12 năm 2021

Đại diện đơn vị quan trắc
(ký và ghi rõ họ tên)

Đại diện đơn vị giám sát
(ký và ghi rõ họ tên)

Đại diện cơ sở được quan trắc
(ký và ghi rõ họ tên)


Nguyễn Sỹ Mạnh


Phạm Văn Bình

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Thôn Vinh Sơn, xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
Mail: lab215.fec@gmail.com - Tel: 0204 628 5678



GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG - VIMCERT 279

BIÊN BẢN LẤY MẪU

Số: 21.5538

Hôm nay, ngày 23 tháng 12 năm 2021

Chúng tôi tiến hành lấy mẫu, đo đạc chất lượng môi trường:

Tên Cơ Sở/Công ty: Công ty Cổ Phần Kiến Trúc Sen Việt

Địa chỉ: Nhà bà Đỗ Thị Quyên, xóm 2, thôn Sứ Hăng, xã Minh Lãng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

Địa điểm quan trắc: Nhà máy sản xuất giàn giáo xây dựng, khung giàn giáo tại KCN Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

các bên tham gia bao gồm:

1. ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ ĐƯỢC QUAN TRẮC:

Đại diện: Ông (bà) *Phạm Văn Bình* Chức vụ: *Bảo vệ*

Đại diện: Ông (bà) Chức vụ:

2. ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ QUAN TRẮC

Đại diện: Ông (bà) *Nguyễn Sỹ Mạnh* Chức vụ: *Nhóm viên Q.T.*

Đại diện: Ông (bà) Chức vụ:

Đại diện: Ông (bà) Chức vụ:

3. ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ GIÁM SÁT

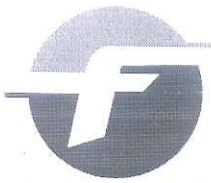
Đại diện: Ông (bà) Chức vụ:

Chúng tôi cùng nhau tiến hành lập biên bản việc đo đạc, lấy mẫu các chỉ tiêu môi trường như sau:

I. Số lượng các loại mẫu:

STT	Ký hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu
1	KXQ.01	Tại khu vực phía Đông của dự án
2	KXQ.02	Tại khu vực phía Tây của dự án
3	KXQ.03	Tại khu vực phía Nam của dự án
4	KXQ.04	Tại khu vực phía Bắc của dự án
5	Đ.01	Tại khu vực thực hiện dự án

TT	Mẫu QC hiện trường	Vị trí lấy mẫu
1	<i>KXQ.01/QCMT</i>	Mẫu trắng hiện trường



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Thôn Vinh Sơn, xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

Mail: lab215.fec@gmail.com - Tel: 0204 628 5678

KHÁC BIỆT TẠO NÊN GIÁ TRỊ

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG – VIMCERT 279

2	Mẫu trắng hiện trường
3	

Ghi chú ký hiệu mẫu: KXQ: Không khí xung quanh, KLV: Khí môi trường lao động, KT: khí thải, NTSH: Nước thải sinh hoạt, NTCN: Nước thải công nghiệp, Đ: Đất, BT: bùn thải, TT: Trầm tích, NM: Nước mặt, Nmu: Nước mưa, NB: Nước biển. Mẫu QC: Mẫu kiểm soát chất lượng.

II. Hiện trạng sản xuất của cơ sở trong quá trình lấy mẫu:

Điều kiện thời tiết:

Quá trình tiến hành lấy mẫu đúng theo TCVN. Mẫu được bảo quản và vận chuyển về phòng phân tích môi trường (vimcerts 279) trong ngày để phân tích.

III. Lưu mẫu (đối với mẫu nước và mẫu đất):

Cơ sở có yêu cầu lưu mẫu hay không? Có Không

Ghi chú: Sau 05 ngày kể từ khi cơ sở nhận được kết quả phân tích mà không có ý kiến phản hồi về Công ty thì mẫu lưu sẽ được hủy.

Biên bản được thành lập 04 bản có giá trị như nhau, giao cho cơ sở 01 bản, giao cho đơn vị giám sát 01 bản (nếu có đơn vị giám sát), Công ty Cổ phần Tập đoàn FEC lưu 02 bản.

Thời gian bắt đầu làm việc, ~~07~~ giờ ~~30~~ phút
Kết thúc, ~~11~~ giờ ~~30~~ phút, ngày ~~25~~ tháng ~~12~~ năm ~~2021~~

Đại diện đơn vị quan trắc
(ký và ghi rõ họ tên)

Đại diện đơn vị giám sát
(ký và ghi rõ họ tên)

Đại diện cơ sở được quan trắc
(ký và ghi rõ họ tên)


Nguyễn Sỹ Mạnh